

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ, NHÂN SỰ VÀ TRUYỀN THÔNG 9JOB VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ, NHÂN SỰ VÀ TRUYỀN THÔNG 9JOB VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 9JOB VIETNAM TECHNOLOGY, HUMAN RESOURCES AND COMMUNICATIONS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110651533

3. Ngày thành lập: 15/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 66 Phố Trần Đại Nghĩa, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0888844426

Fax:

Email: tophuonghuyofficial@gmail.com Website: m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ đại lý chứng khoán, bảo hiểm, môi giới tài chính, bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm)	4610
2.	Bán buôn thực phẩm	4632
3.	Bán buôn đồ uống	4633
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ y tế; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	4659
8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức, xúc tiến và quản lý các sự kiện (trừ hợp báo) (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng cháy nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;	8299
10.	Giáo dục tiểu học (Chỉ hoạt động khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8521
11.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
12.	Giáo dục trung học phổ thông (Chỉ hoạt động khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8523
13.	Đào tạo sơ cấp	8531
14.	Đào tạo trung cấp (Chỉ hoạt động khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8532
15.	Đào tạo cao đẳng (Chỉ hoạt động khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8533
16.	Giáo dục thể thao và giải trí (Chỉ hoạt động khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8551

17.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật Chi tiết: - Dạy mỹ thuật; - Dạy nghệ thuật biểu diễn	8552
18.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy máy tính.	8559
19.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học	8560
20.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
21.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che.v.v...; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên; (Trừ các hoạt động Nhà nước cấm)	9329
22.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: - Hoạt động viết, sửa, thử nghiệm và trợ giúp các phần mềm theo yêu cầu sử dụng riêng biệt của từng khách hàng; - Lập trình các phần mềm nhúng	6201
23.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
24.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
25.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
26.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; (Trừ loại nhà nước cấm)	6399

27.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư; (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	6619
28.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn bất động sản - Môi giới bất động sản	6820
29.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
30.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
31.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
32.	Quảng cáo (trừ thuốc lá)	7310(Chính)
33.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà Nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
34.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị - Hoạt động trang trí nội thất	7410
35.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch; - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về công nghệ khác; (Trừ tư vấn chứng khoán, hoạt động của nhà báo độc lập, thanh toán hồi phiếu)	7490
36.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
37.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
38.	In ấn (trừ loại pháp luật cấm)	1811
39.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
40.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá lưu động hoặc tại chợ (Trừ thuốc lá ngoại)	4781

41.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động Đấu giá)	4791
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229
43.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
44.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
45.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Hoạt động kinh doanh ăn uống - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng - Hoạt động cung cấp xuất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp	5629
46.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm đồ uống phục vụ trong quán bar, quán karaoke, quán rượu; quán giải khát có khiêu vũ)	5630
47.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Xuất bản các phần mềm làm sẵn (không định dạng) như: hệ thống điều hành, kinh doanh và các cung ứng khác, chương trình trò chơi máy tính (trừ xuất bản phẩm)	5820
48.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hoá chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5911
49.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
50.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
51.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm. (Không bao gồm trung tâm môi giới việc làm, chỉ hoạt động khi được cơ quan Nhà nước cho phép)	7810
52.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
53.	Đại lý du lịch	7911
54.	Điều hành tua du lịch	7912

55.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (Không bao gồm hợp báo)	7990
56.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp Chi tiết: - Việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ văn phòng hỗn hợp hàng ngày, như lễ tân, kế hoạch tài chính, giữ sổ sách kế toán, dịch vụ nhân sự	8211
57.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
58.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
59.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
60.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

6. **Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM HỒNG VÂN	Việt Nam	Tổ 3 khu 7, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	180.000.000	6,000	022302003211	
2	TRẦN THỊ CUÔNG	Việt Nam	Tổ dân phố Liên Minh, Phường Kỳ Long, Thị xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	300.000.000	10,000	042302004944	
3	TÔ PHƯƠNG HUY	Việt Nam	Tổ 4B, Khu 7A, Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	600.000.000	20,000	022202000988	
4	NGUYỄN THÁI BÌNH	Việt Nam	Tập thể F371, Thôn Dược Thượng, Xã Tiên Dược, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.920.000.000	64,000	001200001913	

8. **Người đại diện theo pháp luật:**

* Họ và tên: TÔ PHƯƠNG HUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/07/2002

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 022202000988

Ngày cấp: 17/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 4B, Khu 7A, Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 4B, Khu 7A, Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội